

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 73)

Chánh văn 115 (tiếp theo): Hựu dĩ tảo hỏa thiêu hương, uế sài tác thực, dạ khởi lửa lộ, bát tiết hành hình.

Nghĩa là: Lại còn dùng lửa từ bếp lò để châm hương. Nấu thức ăn bằng củi dơ; Ban đêm thức dậy, thân thể lửa lộ. Hành hình nhằm tám ngày Tiết.

(Nhạc)

(Câu thứ hai – tiếp theo): Uế sài tác thực

(Nghĩa là: Nấu thức ăn bằng củi dơ).

Năm Chánh Hòa thứ bảy (1117) nhà Tống, Lý Bát bị bệnh cùi đã ba năm, trăm loại thuốc chẳng chữa lành. Thoạt đầu, chàng Lý chưa bị bệnh, đã tụng kinh Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát đủ ba tạng¹. Một hôm, bỗng có một vị Tăng đến, cho một hoàn thuốc bảo uống. Họ Lý chần chừ giữ lại, chẳng chịu uống ngay. Đêm ấy, mộng thấy vị Tăng đã cho thuốc bảo:

¹ Theo lệ xưa, một tạng là 5.048 bộ. Cứ tụng hết toàn bộ một bản kinh, bất luận kinh dài hay ngắn đều gọi là một bộ. Chẳng hạn tụng trọn bản kinh Kim Cang thì gọi là tụng một bộ Kim Cang. Tụng hết mười ba phẩm của kinh Địa Tạng thì cũng gọi là tụng một bộ Địa Tạng, tụng hết hai mươi tám phẩm kinh Diệu Pháp Liên Hoa thì gọi là tụng một bộ Pháp Hoa. Khi nào tụng đủ số 5.048 bộ như thế thì gọi là tụng được một tạng. Như vậy, ông Lý Bát đã tụng $3 \times 5.048 = 15.144$ bộ Đại Bi Quán Âm Kinh.

- Ta chính là Quán Thế Âm. Do người thường ngày dùng củi bần để nấu ăn, xúc phạm quỷ thần. Vì thế, mắc chứng bệnh phong này. Lại do người từng tụng kinh đến ba tạng, đặc biệt ban cho người một viên thuốc cứu khổ. Sao người không uống?

Chàng Lý đã tỉnh giấc, liền lấy thuốc uống. Sau bảy ngày, da nơi toàn thân tróc hết, râu và tóc mọc lại.

Củi bần xúc phạm thần thánh, cố nhiên đáng nên kiêng tránh. Còn như [sử dụng] thân hoặc cành cây đào, cây liễu để làm củi thối nấu thì cũng xúc phạm đến Táo Quân. [Đối với] những điều cấm kỵ trong kinh Đạo Giáo, cũng phải nên biết.

(Nhạc)

Câu thứ ba: Dạ khởi lửa lò

(Nghĩa là: Ban đêm thức dậy, thân thể lửa lò)

Bậc chánh nhân quân tử, ở chỗ sáng thì sợ người, ở chỗ tối tăm thì sợ thần. Vì thế, dầu ở trong nhà tối, hoặc chỗ kín đáo không ai thấy, nghiêm nhiên như đối trước thần minh. Hơn nữa, thần minh ngự tại chỗ tối tăm, kín đáo, vốn chẳng có chỗ nào không đến, mà đêm thuộc về âm, lại là lúc chư thần tụ hội xét soi, há nên không cẩn thận để rồi tự chuốc lấy tội lỗi hung họa ư?

Ở Bành Thành có một cô gái con quan, lấy chồng chưa đầy một tháng, vô duyên vô cớ phát cuồng, trần truồng chạy cuồng lên, trợn chẳng biết hổ thẹn. Thuốc men, cầu khẩn đều chẳng thể chữa lành. Khéo sao, Trương Chân Nhân² trở về kinh đô, chủ nhân dâng thư thưa trình. Chân Nhân sai đệ tử

² Trương Chân Nhân ở đây là Trương Khôn Hạc, sống vào thời Đạo Quang nhà Thanh. Năm hai mươi ba tuổi, ông quy y với Đoàn Chân Nhân ở Văn Xương Các, tu tập Đạo Giáo, đạt thành tựu to lớn.

dùng bùa để trị. Người ấy [vừa tác pháp liền] lão đảo lúi bước, còn cô gái cứ cuồng dại lỏa lồ như không! Chân Nhân bèn tự đến làm pháp, triệu thỉnh thần tướng hiện hình trong đàn. Huyền Đế (tức là Huyền Thiên Thượng Đế) vừa giáng hạ, cô gái ấy mới thay đổi nét mặt nói:

- Ả đàn bà thường dân này nửa đêm trần truồng, phạm đến thần tướng của ta, đáng bị giết chết, còn làm phiền bậc thượng chân ngự tới, nên đã tha cho nó.

Cô ta nói xong, đột ngột ngã nhào xuống đất, bèn lành bệnh.

(Nhạc)

(Câu thứ tư): Bát tiết hành hình.

(Nghĩa là: Hành hình nhằm tám ngày Tiết).

Lập Xuân, Xuân Phân, Lập Hạ, Hạ Chí, Lập Thu, Thu Phân, Lập Đông, Đông Chí là tám tiết. Trong những ngày ấy, chư thiên, các vị thần tiên, chân tiên chia nhau hóa độ trọn khắp, dạy bảo, cứu độ quần sanh, ghi chép rành rẽ từng điều tội phước. Mọi người hãy nên thanh tịnh, hòa bình, giữ lòng phản tỉnh, xem xét [chính mình hòng] tăng thêm điều lành, trừ bỏ điều ác, noi theo đường chánh, từ bỏ lẽ tà, ngõ hầu ứng hợp với tám lòng khai thị, độ thoát của đức Thái Thượng và các vị chân tiên. Kẻ hành hình sao không kiêng dè mà dám làm như thế ư? Tồn thương hòa khí trong trời đất, tồn phước của chính mình và gia đình không gì quá đáng hơn nữa! Chớ nên không kiêng tránh!

Năm Vũ Đức thứ ba (620), Đường Cao Tổ xuống chiếu [quy định]: “*Trong các tháng Giêng, tháng Năm, tháng Chín và trong mười ngày trai, không được hành hình*”. Lại nữa,

theo quy định chung của triều đại trước, vào ngày mùng Một mỗi tháng, cầm hành hình [tội nhân], giết mổ [súc vật]. Trong mỗi ngày tiết, thì giảm bớt hình phạt. Đây cũng là một điều thuộc về lòng nhân của hoàng đế vậy. Nay những kẻ cai trị dân có từng thấu hiểu [tám lòng ấy] hay chăng?

Đời Đường, Đậu Quỹ là anh họ của Thái Mục Hoàng Hậu³, làm Đô Đốc tại Lạc Châu, tánh tình cứng cỏi, nghiêm khắc, ưa giết chóc, đã hành hình nhiều nho sĩ và thường dân. Hễ gặp những vụ án đã phán quyết [tử hình], dầu gặp tháng [triều đình hạ lệnh] thâu nhật chôn cất tử thi, hoặc lúc [vua xuống chiếu] giảm nhẹ tù đầy, bỏ gông cùm (tức là giảm án), ông ta đều chẳng ngưng hay giảm bớt sự hành hình. Ông ta còn hại chết Thượng Thư Vi Văn Khởi. Năm Trinh Quán thứ hai (628), ông ta bị bệnh nguy ngập, bỗng tự nói có người cho ông ta ăn dưa. Kẻ hầu chung quanh thưa “chẳng có”. Đậu Quỹ nói:

³ Thái Mục Hoàng Hậu (569-613) họ Đậu, sử không chép rõ tên, chỉ ghi bà là con gái của Thượng Trụ Quốc Đậu Nghị nhà Bắc Châu và Tương Dương Công Chúa (con gái của Vũ Văn Thái, tức con gái của Bắc Châu Thái Tổ Văn Hoàng Đế). Bà là vợ của Lý Uyên (Đường Cao Tổ).

Bà xinh đẹp, thông minh, thông thạo binh thư. Ngay từ lúc bốn tuổi, bà đã khiến cho cậu là Bắc Châu Vũ Đế (Vũ Văn Ung) kinh ngạc khi khuyên cậu phải sủng ái công chúa A Sử Na người Đột Quyết, hãy nên tấn phong A Sử Na làm Hoàng Hậu, vì nhà Châu còn có hai địch thủ đáng gờm là Bắc Tề và Nam Trần. Nếu sủng ái A Sử Na, nhà Châu sẽ có một lực lượng hùng mạnh là Đột Quyết làm hậu thuẫn.

Bắc Châu Vũ Đế hết sức tán thưởng sự phân tích sáng suốt của cô cháu gái, hết sức khâm phục trí thông minh của cô. Khi bà mười tám tuổi, cha bà là Đậu Nghị kiên quyết chỉ gả bà cho người xứng đáng. Đậu Nghị cho vẽ hai con chim Khổng Tước lên bình phong, ai đến cầu hôn thì phải bắn trúng hai con chim ấy trong một phát tên, chỉ có Lý Uyên là thành công. Do vậy, bà lấy Lý Uyên. Bà qua đời trước khi Lý Uyên lên ngôi hoàng đế. Về sau, dù Lý Uyên có nhiều phi tần, không bao giờ lập người khác làm Hoàng Hậu. Bà là mẹ đẻ của Lý Kiến Thành, Lý Thế Dân (tức Đường Thái Tông), Lý Huyền Bá, Lý Nguyên Cát và Bình Dương Chiêu Công Chúa.

- Một mâm dưa ngon, sao lại bảo chẳng có?

Chốc lát, ông ta kinh hãi nhìn chòng chọc, kêu lên:

- Chẳng phải là dưa, toàn là đầu người, đến đòi mạng ta.

Lại kêu:

- Mau đỡ ta dậy để gặp Vi Thượng Thư.

Nói xong, chết ngắc.

Hành hình trong tám ngày tiết, không chỉ là nói về chuyện giết chóc, đâu là đánh đập cũng chớ nên! Khoan từ nhân hậu hay tàn nhẫn chỉ cạy vào một niệm chuyển dời, [kết quả là] tai biến hay cát tường khác biệt vời vời một trời một vực. Kẻ làm quan hay người chủ trì gia đình đều phải nên kiêng dè cẩn thận!

(Nhạc)

(Chánh văn 116): Thóa lưu tinh, chỉ hồng nghê, triếp chỉ tam quang, cứu thị nhật nguyệt.

(正文)唾流星。指虹霓。輒指三光。久視日月。

(Tạm dịch: Hướng về sao băng khạc nhổ, chỉ trỏ cầu vồng, bộp chộp chỉ trỏ tam quang, nhìn mặt trời, mặt trăng thật lâu).

Nhạc)

(Câu thứ nhất): Thóa lưu tinh

(Nghĩa là: Hướng về sao băng khạc nhổ)

Tinh tú ở trên trời xoay chuyển qua các cung [hoàng đạo], liên quan gì đến con người mà khạc nhổ để làm gì? Có kẻ ngu còn xằng bậy nói [tinh tú vận chuyển] là yêu quái, [hướng về chúng] phun nước bọt [nhằm biểu lộ] sự hết sức chán ghét! Những lời lẽ ấy đúng là xuất phát từ những lời bịa đặt vô căn cứ. Nếu dân chúng thất đức, trời ắt hiện bày sự chuyển biến. Sao chổi bay xẹt quả thật là do chính mình chuốc vời, chính mình hãy nên kinh sợ, tu tỉnh, tạo lập đức hạnh để giải trừ tai nạn; há có nên phỉ nhổ [tinh tú] hay chẳng? Do Tống Cảnh Công nói ba câu tốt lành mà tai tinh Huỳnh Hoặc⁴ lui mất. Sự cảm ứng do tu đức vằng vặc chẳng dối vậy!

⁴ Huỳnh Hoặc (熒惑) chính là Hỏa Tinh. Theo Lã Thị Xuân Thu, phần Quý Hạ Kỷ, vào thời Tống Cảnh Công (Tử Đầu Loan), Hỏa Tinh xâm phạm sao Tâm, đây là điềm bất tường. Vua sợ hãi, triệu quan Thái Sử Tử Vi vào thương nghị. Tử Vi nói:

- Huỳnh Hoặc là hình phạt của cõi trời, sao Tâm thuộc phận dã nước Tống. Vua sẽ mắc họa, nhưng có thể dời hiểm họa ấy sang Tể Tướng.

Vua đáp:

- Tể Tướng là người giúp ta cai trị đất nước, ông ta bị chết, sẽ là điềm bất tường.

Tử Vi lại nói:

- Có thể chuyển họa sang dân chúng.

Vua nói:

- Dân chết thì trăm làm vua với ai? Thà là một mình ta chết.

Tử Vi lại nói:

- Có thể chuyển thành mất mùa.

Vua lắc đầu:

Nhạc)

(Câu thứ 2: Chỉ hồng nghê,

(Nghĩa là: chỉ trỏ cầu vòng)

Trắng lẫn đỏ là Hồng (虹, nghĩa là cầu vòng), trắng lẫn xanh là Nghê (霓)⁵. Đây chính là khí âm và khí dương giao tiếp.

Kinh Thi nói: “*Đế Đông tại Đông, mạc chi cảm chỉ*” (nghĩa là Cầu vòng mọc ở phương Đông, không ai dám chỉ trỏ).

Sách Xuân Thu Vận Đầu Xu⁶ chép: “*Tinh tú tản mát là Hồng. Hãy nên biết cầu vòng thật sự là khí thừa của sao Bắc Đẩu được biểu hiện rất rõ rệt bằng hình sắc*”.

- Mất mùa thì dân đói. Dân bị đói ắt chết, làm vua của dân mà giết dân để chính mình được sống, ai còn coi ta là vua? Mạng quả nhân cố nhiên đã tận rồi, người chẳng cần phải nói nữa!

Tử Vi sắp rời đi, lại lạy vua, thưa:

- Thần dám chúc mừng bệ hạ, trời ở trên cao, nhưng nghe thấu dưới thấp. Do ba lời đức hạnh cao tốt của bệ hạ, trời cao ắt sẽ ban thưởng bệ hạ ba điều. Tới nay, sao Huỳnh Hoắc sẽ lùi lại ba cung. Vua sống thọ thêm hai mươi một năm.

Về sau, quả nhiên đúng như vậy.

⁵ Tuy gọi tên khác nhau, nhưng đều là cầu vòng. Ánh sáng chiếu qua một viên nước nhỏ, bị khúc xạ thành bảy màu là đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, chàm (indigo) và tím, phản chiếu lên bầu trời, tạo thành hình vòng cung. Khi màu đỏ ở ngoài, màu tím ở trong cùng thì gọi là Hồng, hoặc Hùng Hồng (cầu vòng đực). Khi màu đỏ nằm ở phía trong cầu vòng, màu tím ở ngoài cùng, thì gọi là Nghê, hoặc Thụ Hồng (cầu vòng cái). Lời chú giải nói “*trắng lẫn đỏ*” là nói tới rìa ngoài của cầu vòng in trên nền trời màu trắng.

Vì thế, xưa kia Không Tử biên soạn xong kinh Xuân Thu và Hiếu Kinh, bèn tấu trình Bắc Đẩu. Ngay khi ấy, có cầu vòng màu đỏ giáng hạ và hoàng ngọc khắc văn⁷. Ai nói cầu vòng chẳng phải là khí thừa của sao Bắc Đẩu? Nếu chỉ trở, làm sao vô tội cho được?

Nhạc)

(Câu thứ ba): Triếp chỉ tam quang.

(Nghĩa là: bộp chộp chỉ trở tam quang)

Mặt trời, mặt trăng, và tinh tú là “*tam quang*”, còn gọi là “*tam thần*” (三辰). [Tam quang] được phân bố trên bầu trời nhằm chiếu soi thiên hạ, hòng nêu dạy pháp tắc.

⁶ Xuân Thu Vận Đẩu Xu là một bộ sách bói toán có tên gọi chính xác là Xuân Thu Vỹ Vận Đẩu Xu do các nhà Dịch học thời Hán viết về thuật bói toán, chiêm tinh, chiêm nghiệm thiên tượng (những biểu hiện trên bầu trời) dựa theo các ý nghĩa trong kinh sách của Nho gia, thường gọi chung là Vỹ Thư. Nội dung của Vỹ Thư bao gồm kiến thức về thiên văn, lịch pháp, địa lý v.v... kể cả những thần thoại.

⁷ Theo Tống Thư, phần Phù Thụy Chí, sau khi soạn xong Xuân Thu và Hiếu Kinh, Không Tử cùng học trò làm lễ bảm cáo với cõi trời. Trời kéo mây dày đặc, sương phủ trắng đất, cầu vòng đỏ giáng xuống, hóa hiện thành một miếng ngọc màu vàng, dài ba thước, trên đó có khắc chữ. Không Tử quỳ nhận, đọc: “*Bảo văn xuất, Lưu Quý ác, mao kim đao, tại Chấn bắc, tự hòa tử, thiên hạ phục*”. Các nhà chú giải giảng câu này là dự ngôn (lời tiên đoán) Tần Thủy Hoàng thống trị Trung Nguyên một thời gian ngắn, cuối cùng Lưu Bang sẽ thống nhất sơn hà. Chẳng hạn ba chữ Mao Kim Đao (卯金刀) ghép lại thành chữ Lưu (劉). “*Tại chấn bắc*” là ngôi ở phương Bắc, ngoảnh mặt về phương Nam, tức là làm vua. Tự Hòa Tử là chữ Hòa (禾) và Tử (子) ghép thành chữ Quý (季), tức là dự báo Lưu Bang sẽ làm vua. Theo Sử Ký, Lưu Bang có tên tự là Quý; do đó, nhiều sách chép Hán Cao Tổ là Lưu Quý, thay vì chép tên ông là Lưu Bang.

Đức Thái Thượng nói: “*Nếu thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, Bắc Đẩu, Nam Đẩu, ắt trịnh trọng dập đầu, cầu xin che chở, ắt sẽ được dung thứ tội khiên. Chớ nên khinh mạn, kéo chuốc lấy ương lụy*”.

Trong Đạo Tạng (Đại Tạng Kinh của Đạo Giáo), dạy mọi người hiến tế mặt trời, mặt trăng. Ngày mùng Một tháng Hai mỗi năm chính là ngày tế mặt trời; ngày Rằm tháng Tám, tế mặt trăng. Hãy nên sắm sửa hương, hoa, cỗ chay, lễ bái, cầu đảo để báo ân, [làm như vậy] sẽ khiến cho con người tăng phước, kéo dài tuổi thọ. Như vậy thì có nên bộp chộp chỉ trở mặt trời, mặt trăng, tinh tú, có nên tùy tiện nhìn lâu hay chẳng?

Châu Hồng nói trong huyền của ông ta, nhằm lúc mọi người đang cùng nhau chè chén, thấy trên bầu trời, rìa ngoài mặt trời có ánh sáng lạ, mọi người cùng chỉ trỏ. Bỗng gió mưa sầm sập tràn tới, [từ trên trời] giáng xuống một vật giống như con khỉ, hai mắt sáng ngời. Mọi người kinh sợ, nằm mộp dưới đất, khoanh khắc nó biến mất. Tai mọi người lấp đầy bùn, ai nấy đều thành bệnh hoảng sợ.

Nhạc)

(Câu thứ tư: cứu thị nhật nguyệt.

Nghĩa là: nhìn mặt trời, mặt trăng thật lâu).

Đời Tống, Thái Kinh có thể nhìn mặt trời khá lâu mà chẳng hoa mắt. Có người nói đó là điềm quý hiển, nhưng ý vào thị lực dám chống lại thái dương, người thông hiểu liền biết hắn ta chẳng có lòng nghĩ đến vua. Rốt cuộc, hắn chuyên quyền, khiến cho đất nước lâm than. Hắn bị biếm trích mà chết.

Đời Nguyên, Tôn Cẩn tang cha, hết sức đau buồn. Trời mùa Đông rét buốt, ông đi chân trần. Quan tài còn quàn đó chưa chôn, ông chẳng tháo đai áo. Ông đưa quan tài qua sông, trời đất tối mù. Tôn Cẩn kiên thành cầu đảo tam quang, [tức thời] gió yên, sóng lặng, lại trông thấy mặt trời. Ông phụng sự mẹ kế là Đường Thị rất có hiếu. Mẹ kế từng bị ung nhọt, Tôn Cẩn đích thân hút mủ. Mẹ lại bị mù, Tôn Cẩn cầu khấn tam quang, liếm [mí mắt], mắt mẹ được sáng lại. Đường Thị mất đã mười ngày, sắp sửa an táng; khi ấy, nhằm đúng tiết Xuân, khổ sở vì mưa dầm dề. Tôn Cẩn ban đêm khóc lóc, trời bèn tạnh mưa, mây quang đãng, mặt trời chiếu sáng. Đưa tới huyệt, [đã là lúc] đêm tối không có ánh sáng, Tôn Cẩn lại buồn bã gào khóc, ánh sao sáng ngời, mặt trăng chẳng nhằm ngày trăng tròn mà bỗng chiếu sáng ngời như ban ngày.

Nhìn từ chuyện này, [ta thấy] tam quang ở trên cao, không chỉ là có ân chiếu soi, mà còn có thể ứng theo lời mong cầu, há có nên coi thường chỉ trở để rồi tự phạm lấy oan khiên, tai họa nặng nề ư?

(Nhạc)

(Chánh văn 117): Xuân nguyệt liệu liệt, đối Bắc ác mạ, vô cố sát quy, đả xà.

(正文)春月燎獵。對北惡罵。無故殺龜打蛇。

(Tạm dịch: Trong các tháng mùa Xuân, đốt rừng để săn bắn; Hướng về phương Bắc chửi rủa độc địa; Vô duyên vô cớ, đánh giết rắn rùa).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất: Xuân nguyệt liệu liệt,

(Nghĩa là: Trong các tháng mùa Xuân, đốt rừng để săn bắn).

Đốt rừng để săn bắn thì gọi là “*liệu liệt*” (燎獵). Đối với chuyện bắn chim, đuổi thú, đức Thái Thượng đã có lời răn rõ ràng. Huống hồ do đốt rừng săn bắn mà giết chóc chẳng cùng tận! Nhưng dùng “*xuân nguyệt*” (nghĩa là các tháng trong mùa Xuân) để nói, vì đây là lúc tăng trưởng, sanh nở [của muôn vật], nếu làm chuyện này (săn bắn, đốt rừng), trên là trái nghịch sự vận hành của trời, dưới là giết chóc sanh mạng loài vật, càng là bất nhân quá đỗi! Chẳng phải là trong những tháng khác thì không cần phải kiêng tránh đâu nhé!

Đời Đường, Lưu Ma Nhi một hôm và con trai cùng chết. Hàng xóm có người họ Kỳ, bị bệnh chết đi rồi sống lại. Do vậy, ông ta kể chính mình đã tới cõi âm, thấy cha con Ma Nhi đang ở trong vạc sôi sùng sục, da thịt đều rã hết, chỉ thấy xương trắng. Hồi lâu sau, khôi phục thân hình. Đã khôi phục [rồi lại bị nấu] chín rã. Một hồi lâu sau lại khôi phục, [lại bị nấu như], chẳng có lúc nào ngừng. Diêm Vương phán:

- Gã này chuyên thích phóng hỏa để săn bắn, cho nên hứng chịu quả báo này.

Chúng sanh đều có Phật tánh, há có nên coi thường mà sát hại. Săn bắn đã là chớ nên, huống hồ còn thiêu đốt [núi rừng] ư! Vạn vật đều bị cháy khô, các loài sâu đang ngủ vùi đều cháy rụi. Nỗi hại ấy chẳng nhỏ lòng nói nữa!

Thiên Nguyệt Lệnh trong sách Lễ Ký đã chép những cấm đoán liên quan đến thời tiết và thời vụ rất tường tận; còn đức Thái Thượng lại răn cấm thêm, vì chuyện này liên quan đến sanh mạng. Vì thế, Ngài không chỉ dăm ba lượt ngăn cấm, giảng giải vậy!

(Nhạc)

(Câu thứ hai): Đối Bắc ác mạ,

(Nghĩa là: Hướng về phương Bắc chửi rửa độc địa.

Phun nước miếng, hỉ mũi là chuyện nhỏ nhất, hướng về phương Bắc mà làm thì còn là tội lỗi, hướng hồ chửi bới hung tợn ư? Kẻ ngu bị cái tâm phần nộ sai khiến, chẳng màng cổ kị, chẳng nghĩ: Ta giận bèn muốn xả giận, thần giận thì sẽ như thế nào?

Khẩu nghiệp của người đời có bốn thứ, chửi rửa độc địa là nghiệp nặng nhất. Kinh dạy: *“Phàm phu do tam độc hừng hực, lửa giận thường bùng cháy, gặp cảnh bèn sanh lòng sân, gặp duyên gây chướng. Vì thế, thốt lời giận dữ, buột miệng phun ra, [lửa giận] thiêu đốt cái tâm, tổn hại người trước mặt ta, [khiến họ] đau đớn như dao cắt, phần nhiều bị tổn thương, khổ não vô lượng. Giả sử chúng sanh tuy thân chẳng có tội lỗi, nhưng do không cẩn thận mà tạo khẩu nghiệp thì cũng đọa trong ác đạo”*.

Một người đàn bà ở Tân An tánh tình hung tợn, không có con, ghen ghét đứa con do người thiếp sanh ra. Mỗi lúc hoàng hôn đều hướng về phía Bắc nguyên rửa, chửi bới độc địa. Một hôm, mẹ ta lại hướng về đó rửa xả, bỗng thấy một ngôi sao rơi xuống đất, hình thể to như cái đầu, tiếng rền vang như sấm. Mẹ ta kinh hãi thành bệnh, bụng dần dần to phè như mang thai. Đến lúc sanh nở, bảy ngày chẳng sanh nổi. Thật ra, trong bụng chẳng có gì hết! Sấm hồi mới lành bệnh.

Thần minh hiển hách, không đâu chẳng tồn tại, [Cảm Ứng Thiên] chỉ riêng nêu lên phương Bắc nhằm nhấn mạnh chỗ trọng yếu nhất. Vậy thì mọi người có nên chẳng nghĩ quý thần đông đảo, dày đặc [ở quanh ta] hòng kinh sợ, tu tỉnh ư?

(Nhạc)

(Câu thứ ba): Vô cố sát quy, đả xà.

(Nghĩa là: Vô duyên vô cố, đánh giết rắn rùa).

Ứng Thế Chân Nhân nói:

- Chớ nên giết sanh mạng của hết thảy muôn vật, mà âm tình của rắn và rùa lại thuộc về ngôi sao Chân Vũ ở phương Bắc, càng chẳng thể giết. Vô cố giết hại, ắt chuốc lấy báo ứng thâm trọng. Do vậy, người có lòng nhân thường lập cách cứu giúp, che chở.

Một thôn dân ở Nhạc Châu tát ao bắt cá. Do bắt được rất nhiều rùa, bèn mổ rùa làm thịt, chớ yếm rùa sang bán ở Giang Lăng, được lời to. Đến khi trở về, khắp thân bị ghẻ lở, đau đớn kêu gào. Người khác chẳng nỡ lòng nghe tiếng! Ắt phải đổ nước vào một cái bồn lớn, [ngâm kẻ ấy vào đó], người khác dùng tay xoa nắn mới hơi êm được. Về sau, da tróc lòi xương, biến thành hình rùa, nứt nẻ mà chết.

Bên cạnh nhà một phú ông có một cái cây khô. Ông ta sắp chặt bỏ, mộng thấy một người dắt nhiều người đến cầu xin hãy thông thả, chờ cho họ dọn đi xong rồi hãy tùy ý chặt. Ông tỉnh giấc, sai người trèo lên cây xem, thấy trong bông cây có rắn cuộn tròn vô số. Ông liền sai nổi lửa đốt rụi. Chẳng lâu sau, nhà ấy vào nửa đêm bỗng thấy lửa bay vào nhà; hề thức dậy chữa lửa, bèn chẳng có động tĩnh gì. Nhiều lượt như thế, [người nhà ấy] chẳng thấy lạ nữa. Một tối, có đứa tớ gái làm rớt một đóm lửa vào đồng củi, lửa cháy lan ra cánh đồng. Nhà ấy cứ tưởng lửa sẽ tự tắt như cũ, đều ngủ ngon lành, chẳng trở dậy. Do vậy, [tới khi lửa cháy bùng bùng], muốn trốn tránh nhưng chẳng kịp, cả nhà đều chết sạch.

(Nhạc)

Cha của ông Lưu Ngạn Hồi làm Thứ Sử ở Hồ Châu. Có người từ Bạch Ngân Hàng (thuộc Toại Huyện, tỉnh Giang Tây) đến biếu một con rùa to, bảo:

- Ăn con rùa này, có thể sống một ngàn năm.

Cha Ngạn Hồi liền ngậm thả nó về chỗ cũ. Cha mất, Ngạn Hồi làm Tư Sĩ⁸ ở Phòng Châu, bỗng nước lũ từ trên núi tràn về, đất bằng ngập dưới mấy thước nước, cả nhà không có đường nào né tránh. Bỗng có một con rùa lớn dẫn đường, họ đều tới được chỗ cạn, thoát khỏi tai nạn ấy. Đến đêm, Ngạn Hồi mộng thấy một người áo trắng nói:

- Tôi là con rùa được cha ông thả lại Bạch Ngân Hàng; vì thế, đến báo đáp.

(Nhạc)

Đời Đường, Tôn Chân Nhân (tức là Tôn Tư Mạo) đi đường núi, thấy thôn dân đang đập một con rắn xanh, ông bèn mua lại, đem thả. Chẳng lâu sau, một thiếu niên đón Chân Nhân tới một vương cung. Có một người mặc áo đỏ bước ra, thưa:

- Trước kia, đứa con út gặp nạn, may được tiên sinh cứu giúp. Vì thế, tôi sai đứa con cả đón ngài đến đây, hồng biểu lộ phần nào tấm lòng cảm tạ.

⁸ Tư Sĩ (司士) là một chức quan được đặt ra từ thời Tây Châu. Chức quan này cùng với Tư Mã, Tư Không, Tư Đồ, và Tư Khấu được gọi là Ngũ Quan, chịu trách nhiệm giám sát các quan. Về sau, chức vụ này được thay thế bằng chức Ngự Sử Đại Phu, nhưng người ta vẫn quen gọi Ngự Sử Đại Phu là Tư Sĩ. Thậm chí các quan Giám Nghị tại các cấp châu, huyện, phủ cũng đều được gọi là Tư Sĩ.

Người ấy dẫn ông Tôn vào trong thâm cung. Một phi tần dẫn một đứa bé áo xanh ra lạy chào, cảm ơn nhiều lần. Họ mời ông ở chơi ba ngày, các món ăn ngon quý, [dâng biếu] các món lụa là, châu ngọc chẳng thiếu thứ gì. Chân Nhân đều khước từ chẳng nhận, chỉ đem về ba mươi toa thuốc tiên do Thượng Đế ban tặng cho long cung, [nhờ những toa thuốc ấy] mà cứu sống vô số người. Sách Thiên Kim Phương hiện thời chính là do có được ba mươi toa thuốc ấy [mà Tôn Tư Mạo nghiên cứu, biên soạn ra các bài thuốc mới].

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!